



LÁ THƯ MỤC VỤ

Mỗi lần Mùa Vọng về, tự dưng tôi lại nhớ đến bầu khí của Mùa Vọng đầu tiên sau 30 tháng 4 năm 1975. Mùa vọng năm ấy là Mùa Vọng để lại trong tôi nhiều kỷ niệm vì bầu khí năm đó thật đặc biệt. Đặc biệt vì sau những bàng hoàng của các biến động kinh hồn kéo theo sự sụp đổ của Việt Nam Cộng Hòa, sau những xô xao của cuộc đời bất đắc dĩ, những người trước đây bỏ quê đi nơi khác sinh sống hay làm ăn hoặc vào quân ngũ dần kéo nhau về lại quê cũ bắt tay làm lại từ đầu, ngoại trừ những quân cán chính cao cấp của Miền Nam thì biệt mù âm tín ở những trại giam. Do đó Mùa Vọng năm ấy có nỗi vui đoàn tụ của nhiều gia đình, nhưng cũng có những ngậm ngùi chia lìa vì người thân yêu những tưởng được ở bên nhau khi chiến tranh kết thúc thì lại bị lưu đày ở một nơi xa không biết sống chết ra sao.

Gia đình tôi là một trong những gia đình may mắn vì không mất một ai trong cuộc chiến kéo dài hai thập kỷ. Và Mùa Vọng năm 1975 gia đình tôi lại được may mắn xum họp bên nhau, cha mẹ, con cháu, dâu rể, đều có mặt để chuẩn bị đón mùa giáng sinh đầu tiên sau cuộc chiến, tuy đó là lần duy nhất vì sau này không bao giờ còn cơ hội như thế nữa.

Gia đình tôi nổi trôi theo dòng lịch sử cận đại Việt Nam trong giai đoạn đầu sôi lửa bỏng và chiến tranh khốc liệt nhất. Người chị cả tôi sinh vào năm Ất Dậu 1945, năm miền bắc có cả trăm ngàn người chết đói vì bị người Nhật cắt nguồn cung cấp lương thực để phong tỏa phong trào Việt Minh. Sau đó người anh và người chị kế tôi chào đời. Năm 1954 khi di cư mẹ tôi gánh một bên thúng người chị kế tôi mới lên hai, bên thúng kia là trái mít hái ở cây nhà, còn bà chị cả và người anh thứ hai của tôi thì lẽo đẽo đi bộ theo mẹ trên con đê từ làng lên huyện để gặp ba tôi rồi cùng “vào nam”.

Gia đình tôi di cư cùng với quân đội quốc gia, nên tôi và các em trai, em gái tôi lần lượt chào đời ở các nơi mà sư đoàn của ba tôi đóng quân, từ Quảng Nam, Quảng Trị đến Khánh Hòa, và cuối cùng Rạch Giá lúc ba tôi đã giải ngũ. Vì di chuyển nhiều không có nơi ở ổn định cho các con, nên cha mẹ tôi đành phải gởi các anh chị lớn của tôi ở với họ hàng để họ có chỗ ăn, chỗ học ổn định một thời gian. Vì thế cả gia đình chúng tôi chưa bao giờ thực sự ở chung cùng một mái nhà cho đến khi tàn cuộc chiến. Nhưng cũng chỉ một thời gian ngắn đoàn tụ bên nhau, rồi sau đó các anh chị lớn lại mỗi người một nơi vì họ đã có gia đình riêng.

Khi anh tôi sinh ra, ba tôi nói với mọi người rằng hy vọng lúc thằng bé này lớn lên chắc sẽ không còn chiến tranh nữa. Nhưng chiến tranh càng ngày càng khốc liệt hơn, nên anh tôi khi đến tuổi cũng phải gia nhập vào cuộc chiến dài đằng đẳng không biết bao giờ mới kết thúc. Do đó, khi hiệp định Paris được ký kết vào năm 1972, rất nhiều người Miền Nam lúc đó tin rằng cuộc chiến sắp kết thúc nên đã mơ tới thời hậu chiến. Một số bài hát phản ánh tâm tình mong hòa bình này xuất hiện trong thời điểm đó, một trong những bài tiêu biểu là bài “Một Mai Giã Từ Vũ Khí”, trong đó tác giả vẽ ra hình ảnh người lính sau khi trả súng đạn sẽ trở về với nương dâu, với con trâu, luống cày. Mong ước giản dị đó có lẽ là tâm trạng chung của tất cả mọi người sống trong thời chiến. Và đó là mùa vọng của dân tộc Việt Nam trong suốt hai mươi năm. Nhưng đến khi hòa bình lập lại, ngày cuộc chiến kết thúc, thì ngày đó lại xảy ra thật bất ngờ ngoài sự mong đợi của hầu hết mọi người, ngay cả những người thuộc đoàn quân thắng trận.

Trong bài Phúc Âm của Chúa Nhật Thứ Nhất Mùa Vọng tuần này Chúa Giêsu cũng nói đến ngày kết thúc, nhưng không phải là kết thúc của một cuộc chiến mà là kết thúc của thế giới này. Giáo hội thay vì dùng đoạn Phúc Âm nói về sự khởi đầu, lại dùng đoạn nhắc nhở chúng ta về ngày cánh chung, “Ngày đó thịnh linh đến như chiếc lưới chụp xuống mọi người... Vậy các con hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, để có thể thoát khỏi những việc sắp xảy đến và đứng vững trước mặt Con Người”.

Chúa đến trong mọi biến cố của cuộc sống chúng ta. Nếu chúng ta không chuẩn bị sẵn sàng, thì dù Chúa đến sớm hay muộn cũng luôn là một bất ngờ cho chúng ta. Phương thế để chuẩn bị sẵn sàng là “tỉnh thức và cầu nguyện”. Có tỉnh thức mới nhìn ra được những dấu hiệu của thời cuộc. Có cầu nguyện mới luôn giữ được mối liên hệ khăng khít với Chúa. Nhìn ra được dấu chỉ của thời đại thì sẽ không bao giờ bất ngờ trước những biến cố xảy ra, cũng như đọc được ý Chúa qua những biến cố đó. Giữ được mối liên hệ khăng khít với Chúa thì không còn phải lo lắng là mình chưa kịp chuẩn bị gì khi Chúa đến vì đã gặp gỡ Ngài mỗi ngày.

Mùa vọng lại về. Một năm phụng vụ mới đã bắt đầu. Ước chi chúng ta có một chỗ trong lòng mình để cho Chúa Hài Đồng sinh ra trong Mùa Giáng Sinh năm nay. Đừng để như những người Do Thái thuở ấy, khát mong Đấng Cứu Thế ra đời, nhưng khi Ngài đến thì không ai nhận ra, nên Ngài đã phải hạ sinh giữa hang đá lạnh lẽo ngoài đồng vắng vì không có một chỗ nào cho Ngài trong lòng họ.